

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 414/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 16-6-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phong

2. Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155a/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 2002 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố TL, phường HX, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 2001 (vắng mặt lần hai không lý do)

Địa chỉ: Khu phố TĐB, phường BS, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, chị Trần Thị H là: Chị và anh Nguyễn Tấn D kết hôn năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BS. Trong cuộc sống chung, giữa vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Anh D không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vợ chồng đã không chung sống được một thời gian. Nay chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Trần Gia L, sinh ngày 28/02/2021. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Theo trình bày của bị đơn, anh Nguyễn Tấn D là: Mặc dù đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H, chị H được ly hôn anh Nguyễn Tấn D. Giao con chung tên Nguyễn Trần Gia L, sinh ngày 28/02/2021 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị H, không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không có; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị H chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H có đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Nguyễn Tấn D. Chị H và anh D đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn, anh Nguyễn Tấn D vắng mặt. Đối với việc vắng mặt của anh Nguyễn Tấn D: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của anh D là cố ý. Do đó, anh D phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tấn D kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường BS, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã. Những mâu thuẫn giữa vợ chồng là ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Hiện tại, chị H và anh D sống mỗi người một nơi. Tình trạng này kéo dài đã được một thời gian.

Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân trên thực tế giữa chị H và anh D là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Con chung của chị H và anh D là cháu Nguyễn Trần Gia L đang sống chung với chị H. Cháu L còn nhỏ và từ nhỏ cháu đã chung sống với mẹ nghĩ nên tiếp tục giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H, không yêu cầu anh Nguyễn Tấn D cấp dưỡng cho con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[2.5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H. Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tấn D.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Gia L, sinh ngày 28/02/2021 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H, không yêu cầu anh Nguyễn Tấn D cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị H nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Chị Trần Thị H đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001792 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Nơi nhận:**
- Đương sự.
 - VKSND thị xã Hoài Nhơn.
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - Lưu văn phòng.

(đã ký)

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Á

Trương Thị Điện

Võ Phương Quang

